

HÔI THỨ NHẤT

KHÚC THÁI CÔNG DÂNG LỄ NGUYÊN TIÊU
CHU TOÀN DỤC HẠCH ĐÒI ÁI NỮ



ùa xuân Ất Sửu (905) trên đất Giao Châu năm ấy sao mà thê thảm. Trong quận Nhật Nam⁽¹⁾, nước sông dâng ngập thành Vạn An⁽²⁾, dân chúng mất nhà cửa và người chết trôi, chết vì đói rét không sao kể xiết.

Ngoài quận Giao Chỉ, sâu bệnh cắn hại mùa màng, dịch tả, dịch hạch xuất hiện khắp nơi. Thành Đại La, người ăn xin tứ xứ kéo về nằm vạ vật ở các chợ và các cổng làng. Chó hoang từng đàn kéo đi tha xác người, tranh ăn sủa loạn. Đêm đêm, tiếng chim lợn kêu mang nhiều âm khí nghe rợn người...

(1) Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam là ba đơn vị hành chính lớn nhất của Giao Châu (Bắc Việt Nam) thời Bắc thuộc: Giao Chỉ bao gồm các vùng núi phía Bắc và đồng bằng châu thổ sông Hồng; Cửu Chân gồm tỉnh Thanh Hóa và một phần của hai tỉnh Ninh Bình, Hòa Bình ngày nay; Nhật Nam là vùng Nghệ - Tĩnh.

(2) Vạn An: nay là thành phố Vinh.

Trong đám người lang thang, rách rưới từ quận Cửu Chân, quận Nhật Nam ra Bắc kiếm ăn tụ tập ở cửa Tây thành Đại La có một hảo hán cao to, mặt vuông chữ điền, miệng rộng, trán cao, lông mày lười mác, lưng gài bảo kiếm.

Chàng dắt theo một đàn ngựa chừng hơn chục con, rao bán mỗi mồm chẳng ai buồn ngó. Nhưng chàng chẳng mấy bận tâm, cứ luôn sẵn lòng chia sẻ miếng ăn, nước uống cho mọi người. Chàng hát:

*Ngựa quý, ngựa quý hể
Này con vàng, con ô uy phong dũng mãnh
Quý vật tâm quý nhân hể
Linh mã đây rồi, đâu thánh nhân?
Ta đi gió hể, ta về mây
Lấy gươm làm gối, núi sông làm giường...*

Nghe giọng nói, người ta đoán chàng là dân quận Cửu Chân, nhưng đàn ngựa lại thuần một nòi ngựa quý đất Quỳ, quận Nhật Nam. Chàng ở lẫn với đám người lang thang chừng vài hôm, hỏi đường đi Cúc Bồ⁽¹⁾ và Phong Châu, sau đó không ai biết chàng đi đâu nữa.

Tiểu thư Khúc Huyền và lão quản gia ở Khúc gia trang dưới huyện Ninh⁽²⁾ nghe tiếng tìm đến mua ngựa, thấy chàng bán ngựa có hành tung khác thường, chưa kịp gặp riêng hỏi chuyện thì chàng đã đi mất, đành thất vọng ra về.

(1) Cúc Bồ tức làng Gộc, nay thuộc Kiến Quốc, Ninh Giang, Hải Dương.

(2) Huyện Ninh, quận Giao Chỉ nay gồm Ninh Giang và Thanh Hà, Hải Dương.

Ở hương⁽¹⁾ Cúc Bồ, huyện Ninh, cách thành Đại La chừng vài chục dặm, trong Khúc gia trang, thái công Thừa Dụ sai gia nhân chuẩn bị lễ vật đem về thành Đại La chúc mừng quan tiết độ sứ Chu Toàn Dục. Tết Nguyên tiêu sắp đến, lệ cống không thể bỏ được, nhưng thái công họ Khúc thấy lòng xót xa, buồn bực. Ngài tần ngần lật mở từng bó cút đựng lễ vật, nhắm tính số the lụa, gấm thêu này sẽ cứu được bao cụ già khỏi rét và số gạo nếp, gia cầm này sẽ nuôi được bao em bé đỡ lúc đói lả. Ấy là chưa kể vàng bạc, ngà voi và các lâm sản quý trên rừng như hồi, quế, sa nhân, nhựa trám, mật ong, vẩy tê tê... Biết bao đặc sản của phương Nam, vốn theo lệ bắt thành văn, các hào mục, phú hộ rải rác khắp 159 hương của Giao Châu đều phải tự hiểu để rồi dâng nạp cho tiết độ sứ họ Chu mới mong có cơ yên ổn làm ăn. Lâu nay Thừa Dụ cảm thấy bất bình, nhưng vẫn dần lòng nén nhịn làm theo thông lệ. Kể từ mùa hè năm Giáp Tý (904), thiên tai dịch bệnh xảy ra nên tiết Trùng cửu và Song thập vừa rồi, Thừa Dụ đã tăng lễ phá lệ, gây nhiều tiếng xì xào trong đám nha lại ở thành Đại La. Nguyên tiêu năm nay, lúc đầu ngài cũng không có ý định dâng lễ, nhưng người bạn thân là tiên sinh Phùng Hoạch khuyên rằng, muốn gây nghiệp lớn phải biết nhẫn nhịn chờ thời đợi lúc. Thôi đành nhẫn nhịn theo gương Câu Tiễn, ngài nghỉ vậy và liền sau tết Nguyên đán cấp tập chuẩn bị lễ vật sao cho thật hậu hĩ. Mọi thứ đã xếp xong vào mười gánh đựng trong bồ cút, Thừa Dụ lại thẳng thốt bàng hoàng

(1) Tương đương cấp xã ngày nay.

thương đám dân lành trong huyện Ninh quê nhà. Chính họ nhận ruộng của ngài vất vả làm lụng, quanh năm bán mặt cho đất bán lưng cho gười, đêm đêm cần mẫn quay tơ dệt lụa để nay công sức đổ vào mười gánh nặng lễ vật dâng cho gã họ Chu khác giống tanh lòng mang về phương Bắc. Giữa tiết xuân ấm áp, vườn mai trong Khúc gia trang trổ đầy hoa trắng muốt và thơm ngát mà sao Thừa Dụ thấy ngọt nhạt, khó thở. Ngoài song, cánh én đang chao liệng đùa thoi dưới bầu trời xanh bao la. Hỡi những chú én vô tư, những con thoi thời gian kia hãy chao nhanh hơn nữa cho tháng ngày giáp hạt qua mau, để dân Nam thoát vòng đói khổ. Thái công họ Khúc lão đảo như người say, bước ra sân. Ngài nắm chặt tay vào gốc lão mai trước hiên nhà, dõi nhìn về xa xăm. Phía Tây, chân trời lơ mờ vệt núi Tản Viên khuất trong mây. Chợt ngài cất giọng ngâm câu thơ của Đỗ Phủ:

Thuyền xoay giữa dòng gió ngược thổi

Trời đất găm cho căm tức vợ

Gia nhân thấy sắc mặt ngài tái nhợt bên gốc lão mai, vội chia nhau kẻ chạy lại đỡ, người đi bắm với công tử Khúc Hạo đang ngồi đọc sách ở thư phòng. Khúc công tử nghe tin, hốt hoảng chạy ra dìu Khúc thái công vào nhà. Miệng chàng lẩm rầm những lời ái ngại vì cha chàng lâu nay suốt ngày bận bịu với công việc, không chịu giữ gìn sức khỏe.

Thực ra, với người già thì mệt trong tâm còn tác động mạnh gấp nhiều lần cái sự mệt mỏi của cơ bắp.

Khúc thái công tuy đã ngót 70 nhưng chưởng lực thâm hậu, vẫn đủ sức nhắc bổng bồ cốt to đầy lễ vật kia ném ra xa vài trượng. Lúc này, con tim ngài đang nhức nhối day dứt về nỗi thống khổ của dân chúng. Ngài hận Chu Toàn Dục tận xương tuỷ, trách lây cả người bạn tâm giao Phùng Hoạch đã can ngăn, chưa đồng tình cho ngài khởi sự tranh nền độc lập cho đất Giao Châu.

Về điểm này Khúc Hạo hiểu thấu lòng cha, nhưng lại tán đồng ý kiến của Phùng tiên sinh. Chàng với Phùng Bảo Khanh, con trai Phùng Hoạch, thân thiết với nhau từ tấm bé. Cả hai đều theo học chữ Hán do Phùng Hoạch rèn cặp. Tác phong cẩn trọng, phong thái ung dung và cách nhìn thời cuộc của chàng và Bảo Khanh chịu ảnh hưởng sâu sắc của thầy giáo họ Phùng. Đã nhiều lần, chàng và Bảo Khanh đàm luận về kế hoạch nổi dậy tranh nền tự chủ ở Giao Châu của Khúc Thừa Dụ. Cả hai đều nhất trí với Phùng Hoạch, cần phải chuẩn bị kĩ về lực lượng hơn nữa và đợi cho dân chúng hai quận Cửu Chân và Nhật Nam đều một lòng với dân quận Giao Chỉ, nhất loạt phát cờ nổi dậy thì sự nghiệp mới vẹn toàn, nhanh chóng.

Năm ngoái, nghe danh Dương Diên Nghệ ở quận Cửu Chân, chàng đã sai người vào liên hệ, mời tráng sĩ ra Cúc Bồ bàn bạc, nhưng đến giờ vẫn chưa được gặp. Còn ở mạn Đường Lâm⁽¹⁾, thế lực gia tộc họ Ngô cũng

(1) Làng Đường Lâm, “đất hai vua”, quê của Phùng Hưng và Ngô Quyền, nay thuộc Sơn Tây, Hà Nội.

rất lớn. Ngô Mân là tay kiếm thuật siêu hạng, sức khoẻ phi thường, rất có hiếu với mẹ. Ngặt vì mấy năm qua lão mẩu mang trọng bệnh, nằm liệt một chỗ nên cánh quân bên ấy chưa thể yên tâm vào cuộc. Kế hoạch nổi dậy của nghĩa quân rất cần Ngô Mân tham gia tạo mũi vu hồi phía Tây, đánh thọc sườn vào viên mãnh tướng Trình Lục, thuộc hạ tâm phúc và đắc lực của Chu Toàn Dục. Ngô Mân còn đang rối trí như vậy, lỡ xảy ra sơ suất nhỏ sẽ bị Trình Lục đẩy lùi hoặc ngăn chặn không cho phối hợp kịp thời với nghĩa quân ở huyện Ninh và các nơi khác...

Thừa Dụ nôn nóng muốn thực thi nhanh kế hoạch khởi nghĩa, nhờ có tiên sinh Phùng Hoạch can ngăn, lại được thêm Bảo Khanh có tài thuyết phục nên Thừa Dụ mới chịu nghe theo, miễn cưỡng đem lễ vật vào thành Đại La, ra mắt tiết độ sứ Chu Toàn Dục.

Khúc Hạo đỡ cha nằm trên sập gỗ, lòng bồi hồi thương cảm. Các gia nhân trung thành đem thuốc ngâm rượu lại, tắt bật xoa bóp rồi đắp chăn cho chủ nhân. Chàng ngồi bên mép sập, dăm chiêu suy nghĩ. Chợt Thừa Dụ xoay người, cầm tay con trai hỏi nhỏ:

- Phùng tiên sinh và công tử Bảo Khanh hẹn đến đây tiễn ta đi Đại La, sao giờ này chưa thấy?

- Bẩm, có lẽ họ cũng sắp tới. Tiên sinh là người cẩn trọng, chưa sai hẹn bao giờ.

- Lúc này đương giờ Mão, đầu giờ Tỵ ta sẽ lên đường.

- Thưa vâng. Mọi việc con đã sai người chuẩn bị chu đáo, duy có người bảo vệ là chưa chọn được ai, khiến con lo ngại.

- Không cần. Ta một mình với chiếc quạt lụa vào dinh tiết độ sứ cho chúng nể sợ và không nghi kị. Khúc Huyền đâu rồi?

- Bẩm, con đã sai hiền muội Khúc Huyền đi đón Phùng tiên sinh và Bảo Khanh từ sáng sớm.

- Nó có mang kiếm theo để hù dọa Bảo Khanh không?

- Có mặt tiên sinh Phùng Hoạch, chắc hiền muội không dám thất lễ.

- Bảo Khanh tuy kiếm thuật kém Khúc Huyền nhưng là người trí tuệ uyên bác, tinh thông cả tam giáo, am hiểu binh pháp, đáng gọi là nhân tài của phương Nam. Trời sinh ra nó để ngồi trong trường bày mưu hiến kế cho chủ soái, đâu cần phải múa gươm mới là hảo hán. Con nên lựa lời khuyên bảo Khúc Huyền thuần nết bớt đi, chớ để cho Bảo Khanh méch lòng.

- Thưa vâng. Phụ thân đi lần này lành ít dữ nhiều, xin nhớ bảo trọng. Việc lớn ở Khúc gia trang, con và Bảo Khanh sẽ bàn bạc thấu nhẽ mới làm, quyết không để xảy ra sai sót.

- Có Bảo Khanh bên con thì cha yên tâm rồi.

Hai cha con cùng lặng đi hồi lâu. Khúc thái công khẽ mỉm cười, nghĩ về cuộc nhân duyên của đôi trẻ Khúc Huyền và Phùng Bảo Khanh. Ngài rất hài lòng với chàng

re tướng lai, dự định sau khi ở Đại La về sẽ bàn thêm với tiên sinh Phùng Hoạch, định ngày cử hành hôn lễ. Luật cai trị nhà Đường cấm dân tụ họp đông người nếu chưa được phép của quan lệnh úy huyện Ninh. Đám cưới của đôi trẻ sẽ là cơ hội tốt để ngài mời hào kiệt các nơi về Khúc gia trang họp bàn việc đại nghĩa.

Thừa Dụ đặt tay lên vầng trán ưu tư, trầm ôn lại diễn biến một trăm năm đã qua. Năm Nhâm Ngọ (802), vua Phùng An nối nghiệp Phùng Hưng vừa được hai mùa xuân thì bị tướng Triệu Xương nhà Đường đem binh sang đánh bại, Giao Châu lại một phen chìm trong biển máu. Nhưng kể từ ấy, lòng người đã không còn cam chịu khuất phục nữa rồi. Quan cai trị Lý Trác suốt 10 năm hoang mang chống đỡ với hào kiệt khắp nơi nổi dậy. Đến thời Khâu Hòa rồi Cao Biền sang thay Lý Trác đã cho đắp thành Đại La, biên chế lại 24 huyện của ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam và cử người xuống giám sát 159 hương mà vẫn chập chờn lo sợ. Thừa Dụ nhớ lần cùng Phùng Hoạch đàm đạo về cách cai trị Giao Châu của Cao Biền thời ấy. Hai người đều ghi nhận thủ đoạn làm sổ dân đinh, sổ lính thú và đặt mức thuế má, cống nạp về tận 159 hương của Cao Biền là rất khôn ngoan. Nhưng sự hà khắc của họ Cao đã nuôi sẵn mầm cho sự phản kháng. Dân chúng tạm yên là để chờ thời và trên thực tế chưa bao giờ sự cai trị của họ Cao với tới các hương, còn cấp quận, huyện cứ rệu rạo dần. Khi Cao Biền vừa chết, Tiết độ sứ Tăng Cổn tham lam, bắt tài